

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc phát triển kỹ năng phản biện**

Mã học phần: **FL211**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **000201 - Huỳnh Trọng Nghĩa**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED24V1X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V1X437 | HUỲNH NGUYỄN KHÁNH DUY | ED24V1X2 | 09/10/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Đọc phát triển kỹ năng phản biện**

Mã học phần: **FL211**

Nhóm: **3E04**

CBGD: **000201 - Huỳnh Trọng Nghĩa**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP24V1X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V1X056 | NGUYỄN NGỌC MAI | EP24V1X2 | 20/09/2004 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Phân tích báo cáo tài chính**

Mã học phần: **KT222**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002593 - Đinh Thị Ngọc Hương**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2520X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2520X609 | LÊ THỊ ĐÀO           | EC2520X2 | 16/07/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2520X611 | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU | EC2520X2 | 19/08/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2520X613 | ĐẶNG THỊ NGỌC HIỀN   | EC2520X2 | 01/05/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2520X616 | TRẦN THÚY HOÀNG      | EC2520X2 | 20/10/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | TG2520X619 | PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG    | EC2520X2 | 04/12/1987 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Cây rau**

Mã học phần: **NN371**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002451 - Võ Thị Bích Thủy**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2373X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2373X119 | TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG | ET2373X2 | 15/02/1986 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Tự động hóa hoạt động thư viện**

Mã học phần: **TV262E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001832 - Đoàn Quang Hiếu**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2480X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2480X500 | NGUYỄN THẾ PHONG      | ET2480X3 | 28/01/1990 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2480X501 | LÊ THỊ KIM XEL        | ET2480X3 | 25/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2480X504 | ĐỖ THỊ TRÚC LY        | ET2480X3 | 30/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2480X507 | PHẠM THỊ DIỆU HIỀN    | ET2480X3 | 17/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2480X601 | CAO THỊ KIM CHI       | EC2480X3 | 11/04/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2480X619 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | EC2480X3 | 26/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | TG2480X616 | NGUYỄN THỊ XEM        | EC2480X3 | 24/01/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | TG2480X620 | TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG | EC2480X3 | 08/02/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | TG2480X624 | LÊ THỊ TUYẾT VÂN      | EC2480X3 | 01/09/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 9 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Tự động hóa hoạt động thư viện**

Mã học phần: **TV262E**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **001832 - Đoàn Quang Hiếu**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2580X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2580X113 | NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH | ET2580X1 | 14/09/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2580X223 | VÕ THỊ THẢO LY       | EC2580X1 | 29/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2580X253 | PHAN ANH THU         | EC2580X1 | 13/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DG2580X156 | LÊ THỊ KIM QUYÊN     | ET2580X1 | 12/08/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 4 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn căn bản 3 (\*)**

Mã học phần: **XH025**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001611 - Lê Xuân Mai**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2422X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2520X781 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN | EC2520X3 | 08/11/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2422X108 | PHẠM THỊ HUỆ THANH     | ET2422X1 | 02/02/1985 |             |              |              |           | CT      |        |

*Tổng số: 2 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn căn bản 3 (\*)**

Mã học phần: **XH025**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **001611 - Lê Xuân Mai**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2667X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | CL2667X102 | LÂM NGUYỄN KHÁNH DUY | EC2667X1 | 03/12/2005 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Kế toán ngân sách**

Mã học phần: **KT315**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002117 - Lê Tín**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2520X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2520X609 | LÊ THỊ ĐÀO           | EC2520X2 | 16/07/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2520X611 | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU | EC2520X2 | 19/08/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2520X613 | ĐẶNG THỊ NGỌC HIỀN   | EC2520X2 | 01/05/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2520X616 | TRẦN THÚY HOÀNG      | EC2520X2 | 20/10/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | TG2520X619 | PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG    | EC2520X2 | 04/12/1987 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 5 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Kế toán tài chính 2**  
CBGD: **001535 - Nguyễn Thị Hồng Liễu**  
Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **8g45**  
Lớp: **EC2520X3**

Mã học phần: **KT342** Nhóm: **3E01**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**  
Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2520X781 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN | EC2520X3 | 08/11/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Triết học Mác - Lênin**

Mã học phần: **ML014**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002214 - Hồ Thị Hà**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2432X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2432X146 | VƯƠNG YẾN LINH        | EP2432X2 | 03/08/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2422X082 | TRẦN HOÀI LONG        | EP2422X2 | 22/01/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2422X086 | PHẠM THANH TÀI        | EP2422X2 | 28/02/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2432X161 | NGUYỄN THÀNH THUẬN AN | EP2432X2 | 06/02/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | TG2432X198 | LÊ NGUYỄN BÌNH YẾN    | EP2432X2 | 07/02/2001 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 5 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã học phần: **ML019**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002332 - Đồng Thị Kim Xuyên**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2422X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2422X108 | PHẠM THỊ HUỆ THANH | ET2422X1 | 02/02/1985 |             |              |              |           | CT      |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Miễn dịch học**

CBGD: **002911 - Trương Quỳnh Như**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **8g45**

Lớp: **ED2667X1**

Mã học phần: **NS119**

Nhóm: **3E01**

Số tín chỉ: **3**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | CL2667X102 | LÂM NGUYỄN KHÁNH DUY | EC2667X1 | 03/12/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2667X010 | NGUYỄN TUẤN THANH    | ET2667X1 | 29/12/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2667X012 | TRẦN QUỐC VIỆT       | ET2667X1 | 25/08/2001 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2667X059 | NGUYỄN THANH DŨNG    | ED2667X1 | 31/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2667X069 | PHAN MINH LONG       | ED2667X1 | 16/08/1976 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2667X070 | TRƯỜNG THỊ CẨM MAI   | ED2667X1 | 24/08/1991 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 6 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Ứng dụng nghiệp vụ chuyên môn**  
CBGD: **001832 - Đoàn Quang Hiếu**

Mã học phần: **TV263**                      Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **16-08-2026**      Ca thi: **8g45**

Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2480X3**                      Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2480X500 | NGUYỄN THẾ PHONG      | ET2480X3 | 28/01/1990 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2480X501 | LÊ THỊ KIM XEL        | ET2480X3 | 25/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2480X504 | ĐỖ THỊ TRÚC LY        | ET2480X3 | 30/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2480X507 | PHẠM THỊ DIỆU HIỀN    | ET2480X3 | 17/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2480X601 | CAO THỊ KIM CHI       | EC2480X3 | 11/04/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2480X619 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | EC2480X3 | 26/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | TG2480X616 | NGUYỄN THỊ XEM        | EC2480X3 | 24/01/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | TG2480X620 | TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG | EC2480X3 | 08/02/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | TG2480X624 | LÊ THỊ TUYẾT VÂN      | EC2480X3 | 01/09/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 9 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Thiết kế Web**  
CBGD: **002209 - Lê Thanh Sang**

Mã học phần: **TV301**      Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **16-08-2026**      Ca thi: **8g45**

Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2580X1**      Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2580X113 | NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH | ET2580X1 | 14/09/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2580X223 | VÕ THỊ THẢO LY       | EC2580X1 | 29/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2580X253 | PHAN ANH THU         | EC2580X1 | 13/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DG2580X156 | LÊ THỊ KIM QUYÊN     | ET2580X1 | 12/08/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 4 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Hệ thống thông tin kế toán 1**

Mã học phần: **KT370**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001986 - Nguyễn Thúy An**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2520X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2520X781 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN | EC2520X3 | 08/11/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Kế toán hành chính sự nghiệp**

Mã học phần: **KT373**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001987 - Trần Quế Anh**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2520X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2520X609 | LÊ THỊ ĐÀO           | EC2520X2 | 16/07/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2520X611 | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU | EC2520X2 | 19/08/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2520X613 | ĐẶNG THỊ NGỌC HIỀN   | EC2520X2 | 01/05/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2520X616 | TRẦN THÚY HOÀNG      | EC2520X2 | 20/10/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | TG2520X619 | PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG    | EC2520X2 | 04/12/1987 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Cây công nghiệp dài ngày**

Mã học phần: **NN362**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002260 - Trần Thị Bích Vân**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2373X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2373X119 | TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG | ET2373X2 | 15/02/1986 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Sinh học động vật**  
CBGD: **002699 - Vũ Ngọc Minh Thư**

Mã học phần: **NS276**

Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Số tín chỉ: **2**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED2667X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | CL2667X102 | LÂM NGUYỄN KHÁNH DUY | EC2667X1 | 03/12/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2667X010 | NGUYỄN TUẤN THANH    | ET2667X1 | 29/12/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2667X012 | TRẦN QUỐC VIỆT       | ET2667X1 | 25/08/2001 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2667X059 | NGUYỄN THANH DŨNG    | ED2667X1 | 31/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2667X069 | PHAN MINH LONG       | ED2667X1 | 16/08/1976 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2667X070 | TRƯỜNG THỊ CẨM MAI   | ED2667X1 | 24/08/1991 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 6 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Xuất bản điện tử**  
CBGD: **001826 - Lâm Thị Hương Duyên**

Mã học phần: **TV333E**                      Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **16-08-2026**      Ca thi: **10g05**

Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EC2480X3**                      Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2480X500 | NGUYỄN THẾ PHONG      | ET2480X3 | 28/01/1990 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2480X501 | LÊ THỊ KIM XEL        | ET2480X3 | 25/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2480X504 | ĐỖ THỊ TRÚC LY        | ET2480X3 | 30/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2480X507 | PHẠM THỊ DIỆU HIỀN    | ET2480X3 | 17/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2480X601 | CAO THỊ KIM CHI       | EC2480X3 | 11/04/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2480X619 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | EC2480X3 | 26/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | TG2480X624 | LÊ THỊ TUYẾT VÂN      | EC2480X3 | 01/09/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 7 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Xã hội học đại cương**

Mã học phần: **XH028**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002549 - Ngô Thị Thanh Thúy**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2432X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2432X146 | VƯƠNG YẾN LINH        | EP2432X2 | 03/08/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2422X108 | PHẠM THỊ HUỆ THANH    | ET2422X1 | 02/02/1985 |             |              |              |           | CT      |        |
| 3   | TG2432X161 | NGUYỄN THÀNH THUẬN AN | EP2432X2 | 06/02/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2432X198 | LÊ NGUYỄN BÌNH YÊN    | EP2432X2 | 07/02/2001 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 4 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Ngữ dụng học - Anh văn**

Mã học phần: **XH454E**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **700723 - Nguyễn Thị Việt Anh**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED24V1X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V1X437 | HUỖNH NGUYỄN KHÁNH DUY | ED24V1X2 | 09/10/1992 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Tạo lập văn bản và giao tiếp hành chính**

Mã học phần: **XN223**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001327 - Trần Văn Thịnh**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2580X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2580X113 | NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH | ET2580X1 | 14/09/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2580X223 | VÕ THỊ THẢO LY       | EC2580X1 | 29/11/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2580X253 | PHAN ANH THU         | EC2580X1 | 13/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DG2580X156 | LÊ THỊ KIM QUYÊN     | ET2580X1 | 12/08/1990 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 4 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết C1.1**

Mã học phần: **FL208**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **001138 - Nguyễn Minh Thành**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED25V1X4**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC25V1X614 | HỒ CHÍ CÔNG        | ED25V1X4 | 17/10/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC25V1X615 | LÊ THỊ KIM CƯỜNG   | ED25V1X4 | 04/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC25V1X636 | PHẠM THỊ HỒNG LIÊN | ED25V1X4 | 21/03/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC25V1X646 | LÊ THỊ NHƯ NGUYỆT  | ED25V1X4 | 17/08/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DG25V1X617 | NGUYỄN PHƯƠNG DUY  | ED25V1X4 | 11/05/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DG25V1X678 | ĐẶNG MINH TRÍ      | ED25V1X4 | 04/08/1992 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 6 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Luật hình sự phần chung**

Mã học phần: **KL118**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002392 - Nguyễn Thu Hương**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2532X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên                | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2532X955 | ĐOÀN NGUYỄN THANH PHƯƠNG | EP2532X3 | 25/08/1989 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn căn bản 1 (\*)**

Mã học phần: **XH023**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002487 - Lý Thị Ánh Tuyết**

Số tín chỉ: **4**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2432X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2432X146 | VƯƠNG YẾN LINH        | EP2432X2 | 03/08/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2422X082 | TRẦN HOÀI LONG        | EP2422X2 | 22/01/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2422X086 | PHẠM THANH TÀI        | EP2422X2 | 28/02/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2432X161 | NGUYỄN THÀNH THUẬN AN | EP2432X2 | 06/02/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | TG2432X198 | LÊ NGUYỄN BÌNH YẾN    | EP2432X2 | 07/02/2001 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 5 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Luật lao động**

Mã học phần: **KL123**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002562 - Võ Thị Bảo Trâm**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2532X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên                | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | TG2532X955 | ĐOÀN NGUYỄN THANH PHƯƠNG | EP2532X3 | 25/08/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về thanh tra đất đai**

Mã học phần: **KL423E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002289 - Nguyễn Nam Phương**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2432X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên             | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2432X146 | VƯƠNG YẾN LINH        | EP2432X2 | 03/08/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DG2432X532 | NGUYỄN MINH TUẤN      | ED2432X2 | 16/01/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2432X161 | NGUYỄN THÀNH THUẬN AN | EP2432X2 | 06/02/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | TG2432X198 | LÊ NGUYỄN BÌNH YÊN    | EP2432X2 | 07/02/2001 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 4 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Dự báo kinh tế**  
CBGD: **001632 - Hứa Thanh Xuân**  
Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **14g45**  
Lớp: **EC2521X1**

Mã học phần: **KT420E** Nhóm: **3E01**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**  
Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2521X204 | TRẦN THỊ DIỆU HIỀN | EC2521X1 | 10/01/1995 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: Công nghệ và các hệ thống thông tin

Mã học phần: TV104E

Nhóm: 3E01

CBGD: 001826 - Lâm Thị Hương Duyên

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 16-08-2026 Ca thi: 14g45

Điểm thi: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp

Lớp: ET2580X3

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | CT2580X622 | LÊ THỊ KIM THOA      | ET2580X3 | 30/12/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | CT2580X623 | HUỲNH THỊ MỸ LINH    | ED2580X3 | 20/04/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | CT2580X624 | NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG | ET2580X3 | 06/09/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | CT2580X625 | NGUYỄN THỊ KIM MƠ    | ET2580X3 | 04/04/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | CT2580X626 | HỒ VĂN RIÊM          | ET2580X3 | 05/10/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | CT2580X627 | TRẦN THỊ HUYỀN TRANG | ET2580X3 | 20/04/1983 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn căn bản 2 (\*)**

Mã học phần: **XH024**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002488 - Võ Thị Tuyết Hồng**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2667X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2667X010 | NGUYỄN TUẤN THANH | ET2667X1 | 29/12/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2667X012 | TRẦN QUỐC VIỆT    | ET2667X1 | 25/08/2001 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 2 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Dẫn luận ngôn ngữ - Anh văn**

Mã học phần: **XH383**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED25V1X4**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC25V1X614 | HỒ CHÍ CÔNG        | ED25V1X4 | 17/10/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC25V1X615 | LÊ THỊ KIM CƯỜNG   | ED25V1X4 | 04/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC25V1X636 | PHẠM THỊ HỒNG LIÊN | ED25V1X4 | 21/03/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC25V1X646 | LÊ THỊ NHƯ NGUYỆT  | ED25V1X4 | 17/08/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DG25V1X617 | NGUYỄN PHƯƠNG DUY  | ED25V1X4 | 11/05/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DG25V1X678 | ĐẶNG MINH TRÍ      | ED25V1X4 | 04/08/1992 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 6 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Soạn thảo văn bản pháp luật**

Mã học phần: **KL114**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001204 - Diệp Thành Nguyên**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **16g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **EP2532X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên                | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2532X715 | CAO NHẬT TIẾN            | ED2532X2 | 20/06/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | TG2532X716 | NGUYỄN VĂN HUY TOÀN      | ED2532X2 | 12/12/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TG2532X955 | ĐOÀN NGUYỄN THANH PHƯƠNG | EP2532X3 | 25/08/1989 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 3 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Thuật ngữ pháp lý - tiếng Anh**

Mã học phần: **KL116**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001696 - Nguyễn Lan Hương**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **16g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ED2432X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DG2432X532 | NGUYỄN MINH TUẤN | ED2432X2 | 16/01/1989 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 1 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp nâng cao**  
CBGD: **000201 - Huỳnh Trọng Nghĩa**

Mã học phần: **SG281E**

Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **16g05**

Số tín chỉ: **2**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET25V1X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC25V1X267 | HUỲNH KHÁNH ĐĂNG | ET25V1X2 | 19/04/2004 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Nguồn thông tin kinh tế**

Mã học phần: **TV128**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **000809 - Nguyễn Huỳnh Mai**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **16-08-2026** Ca thi: **16g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp**

Lớp: **ET2580X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | CT2580X622 | LÊ THỊ KIM THOA      | ET2580X3 | 30/12/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | CT2580X623 | HUỲNH THỊ MỸ LINH    | ED2580X3 | 20/04/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | CT2580X624 | NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG | ET2580X3 | 06/09/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | CT2580X625 | NGUYỄN THỊ KIM MƠ    | ET2580X3 | 04/04/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | CT2580X626 | HỒ VĂN RIÊM          | ET2580X3 | 05/10/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | CT2580X627 | TRẦN THỊ HUYỀN TRANG | ET2580X3 | 20/04/1983 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 6 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*